

Số: 11/2024/QĐST- NHGD

Hà Giang, ngày 08 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; mục 1.1 khoản 1 phần II Danh mục án phí lệ phí

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết T bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 157/2023/TLST- NHGD ngày 08 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết T bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B; địa chỉ: SN 06, đường M, tổ 05, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Lưu Đức T; địa chỉ: Tổ 03, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị B là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Hải P sinh ngày 07/8/2012 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh Lưu Đức T cấp dưỡng nuôi cháu Lưu Hải P theo mức 2.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2024 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, chị B là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

Phần quyết định này thay thế cho phần nội dung: Nuôi con chung đối với cháu Lưu Hải P tại phần Quyết định của Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự

thỏa thuận của các đương sự số: 22/2023/QĐST- HNGĐ ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Kể từ ngày từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu T bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, biên lai số 0000286 ngày 08/12/2023. Trả lại cho chị B số tiền 150.000đ tiền án phí chênh lệch. Anh Lưu Đức T phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình